

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(Thực hiện 4 tuần. Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 04/4/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4,5T ` Hô hấp: + Thổi bóng, gà gáy ` Tay: + Hai tay đưa lên cao kết hợp với vẫy bàn tay ` Lung, bụng + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông	` Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. ` Co và duỗi tay kết hợp kiễng chân + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái	*Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy, máy bay ` Tay: + Hai tay đưa lên cao kết hợp vẫy bàn tay và kiễng chân. + Bắt chéo hai tay trước ngực + Co và duỗi tay kết hợp kiễng chân + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. ` Lung bụng: + Quay sang trái sang phải + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang hai bên kết hợp tay chống hông. + Ngửa người	
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp				

					ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. `Chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bật nhảy đưa 2 chân sang ngang</li> <li>+ Bật tại chỗ</li> <li>+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</li> <li>+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.</li> </ul> <p>` Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố, anh phi công ơi, em đi chơi thuyền. ` Nhảy dân vũ: TchuTcha, vũ điệu rửa tay</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi: Con muỗi, lộn cầu vòng, mưa to mưa nhỏ	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi lùi dòn bước		` Đi lùi dòn bước	* Hoạt động học: thể dục ` Đi lùi dòn bước (4t)</p> <p>` Đứng co 1 chân (5t)	

4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.		` Đứng co 1 chân	` Trò chơi: Ô tô và chim sẻ	
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu ` Ném trúng đích bằng 1 tay	* 4,5 T: ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân * 4,5t ` Ném trúng đích bằng 1 tay			*Hoạt động học: thể dục ` Chạy 15m trong khoảng 10 giây (4t) ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây (5t) ` Chuyển bắt bóng qua đầu (4t) ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân (5t). ` Ném trúng đích bằng 1 tay (4,5t) * Hoạt động chơi: Trò chơi: Trời nắng trời mưa, Cò bắt ếch, Chạy tiếp cò
10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chạy 18m trong khoảng 10 giây ` Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân				

		` Ném trúng đích bằng 1 tay				
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình các PTGT ` Cắt thành thạo theo đường thẳng. ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	* 4,5T: Xé, tô Vẽ (nguyệt ngoạc; hình) ` Cắt đường (thẳng; vòng cung)	` Lắp ghép hình	* Hoạt động lao động ` Hướng dẫn trẻ tự thay quần áo, đồ dùng cá nhân khi thời tiết thay đổi... ` Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá. * Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: + Góc XD: Xây bến cảng, sân bay, xây vườn hoa, xây bến xe, ngã tư đường, bãi đỗ xe... ` Góc nghệ thuật: Sử dụng kéo, bút cắt, vẽ, tô màu tranh về một số PTGT ` Góc học tập: Sao chép chữ cái, chữ số, làm album	
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ. ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		` Lắp ráp. ` Đồ theo nét		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ ` Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.		* Hoạt động chơi: ` Đón trẻ: Cho trẻ xem	

		đỡ: ` Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: có người ngã, chảy máu</li> <li>` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.		hình ảnh và trò chuyện với trẻ về những trường hợp nguy hiểm cần gọi người giúp đỡ và thực hiện một số quy định về an toàn. DTV: Bị lạc, lòng đường, ngã tư	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu... Biết tránh một số trường hợp không an toàn: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc, khi tham gia giao thông.		` Thực hành: Kĩ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách, Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	
37		Trẻ thực hiện đúng một số quy định giao thông, nơi công cộng về an toàn: ` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi ngoài đường.</li> <li>` Đi bộ trên vỉa hè: đi sang	` Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</li> <li>` Kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách.		

		đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. ` Không leo trèo, đá bóng, chơi đồ chơi ngoài đường.			
--	--	---	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

39	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của 1 số PTGT đường bộ, đường hàng không.	` Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo (1-2; 2-3 dấu hiệu).	* Hoạt động học: KPKH ` Trò chuyện về một số phương tiện GT đường bộ ` Trò chuyện về một số phương tiện GT đường hàng không * Hoạt động chơi: ` <b>Đón, trả trẻ:</b> Cô cho trẻ xem tranh ảnh về các loại PTGT và trò chuyện với trẻ. <b>DTV:</b> Máy ủi, xe lu, xe cấp cứu, xe cảnh sát ` Góc HT: Cho trẻ xem sách, lô tô về các phương tiện giao thông, làm album về các PTGT. ` Góc phân vai:	
41		Trẻ có thể thu thập thông tin về các PTGT khi tham gia giao thông bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
42		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các PTGT được			

		quan sát.			
44		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về các PTGT đường bộ, đường hàng không và thảo luận về đặc điểm của các PTGT đó			
46	5	Trẻ biết thu thập thông tin về các phương tiện giao thông khi tham gia giao thông bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
47		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các phương tiện giao thông mà trẻ được quan sát			
48	4	Trẻ biết phân loại phương tiện giao thông theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại phương tiện giao thông (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		
49	5	Trẻ biết phân loại phương tiện			

Bán hàng, lái xe, bán vé tàu, hành khách, bảo vệ, cảnh sát giao thông
 ` Thực hành trò chơi: Về đúng đường, làm theo tín hiệu, Người tài xế giỏi, Đi đúng luật,

		giao thông theo những dấu hiệu khác nhau.			
52	4	Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của PTGT quen thuộc.	* Hoạt động chơi: ` Chơi ngoài trời: Trẻ kê các ván dốc cho ô tô, xe máy đi xuống cho trẻ phán đoán xem vì sao thả dốc ô tô và xe máy đi nhanh hơn	
53	5	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

68	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe,...)	* Hoạt động chơi: ` <b>Đón trả trẻ</b> Đọc các số ở biển số xe máy, số điện thoại của bố mẹ, số điện thoại đường dây nóng 113, 114, 115 hoặc các số ngẫu nhiên mà trẻ nhìn thấy trên các PTGT. - Chơi ngoài trời ` Trò chơi: Tìm đúng số nhà.	
69	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			
76	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông	` Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý	` So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn,	* Hoạt động học: Toán ` NB phân biệt khối cầu, trụ, vuông, chữ nhật

		và chữ nhật...)	thích và theo yêu cầu.	hình chữ nhật	(5t)	
77		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			` So sánh giống nhau và khác nhau của các hình (vuông, tam giác, tròn, chữ nhật) (4t)	
	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và trụ, khối vuông và khối chữ nhật.		` Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế. ` Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	` Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo yêu cầu và theo ý thích (4,5t) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc HT: Tạo hình PTGT bằng hình học theo ý thích... ` Chơi ngoài trời: Xếp hình bằng các vật liệu tự nhiên: Que xiên, len, lá, rơm, hạt gạo...	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

		Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	* Hoạt động học: DTV ` Dạy trẻ nói các từ: Lòng đường, đèn tín hiệu, xe lu, xe ca ..... ` Dạy trẻ nói các câu tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng mông) * Hoạt động chơi:	
105	4				

106	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		` Giờ đón, trả trẻ:</b> Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về các loại PTGT. Nói từ và câu về một số PTGT. Đặt câu hỏi xe đạp đi được nhờ gì? Tại sao?...Xe ô tô dùng để làm gì? <b>DTV:</b> Phương tiện giao thông, đường bộ, đường thủy, đường hàng không ` Chơi góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện khi chơi các trò chơi, hoạt động nhóm ` Thực hành: Nghe và giải câu đố về các PTGT, Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề.
107	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì?"; ""Để làm gì?"		
108	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	` Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5t)	` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
113	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn mở rộng	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn câu ghép (4t) Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)		
114	5	Trẻ dùng được câu phức - Khởi sướng cuộc trò chuyện.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)		

115	4	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự: Hôm qua con được bố mẹ đưa đi Điện Biên thăm Bảo Tàng, con nhìn thấy đèn giao thông		* Hoạt động chơi: ` Giờ đón, trả trẻ: Cô gợi ý để trẻ kể lại những việc đã diễn ra của bản thân trẻ như trẻ kể: Hôm qua con được bố mẹ đưa đi Điện Biên thăm Bảo Tàng, con nhìn thấy đèn giao thông	
116	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật.	` Kể lại sự việc (có nhiều tình tiết 4T; theo trình tự 5T) Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (4,5T).	` Chơi các góc: Góc PV: Bán hàng, lái xe, hành khách, quầy bán vé, bảo vệ, cảnh sát giao thông	
117	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ “Tàu thủy”	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện)	* Hoạt động học: Văn học Truyện: Xe lu và xe ca	
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện “Xe lu và xe ca”, thơ “Tàu thủy”, đồng dao và dành cho lứa tuổi của trẻ.	` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.) Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)	` Thơ: Tàu thủy <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Đồng dao: Đi cầu đi quán, bà còng đi chợ trời mưa.	
119		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ “Tàu thủy”, đồng dao, vè..	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè trong góc thư viện.	` Bài vè giao thông. ` Cho trẻ chơi, hoạt động ở góc thư viện: Kể	

120	4	Trẻ có thể kể lại truyện “Xe lu và xe ca” có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe. (trong góc thư viện)	chuyện theo tranh, kể chuyện bằng rối, mô hình, kể chuyện sáng tạo: Xe lu và xe ca	
121	5	Trẻ biết kể lại chuyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện “Xe lu và xe ca” đã được nghe (Theo trình tự)		
129	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	* 4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn Bảo vệ sách. ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi: ` Góc HT: xem album, xem sách, báo, tranh ảnh ` Góc thư viện: Cho trẻ xem tranh ảnh, sách truyện, kể chuyện sáng tạo theo mô hình, rối...	
130		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")			
131		Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem.			
131	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			
132	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng		
133	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	` Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
134	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông	* 4,5T: Làm quen với một số ký	* Hoạt động chơi:	

		thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông...	hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	` Giờ đón, trả trẻ:</b> Cho trẻ xem tranh, video về kí hiệu nhà vệ sinh, lối ra vào lớp học, biển báo giao thông, nơi nguy hiểm...</p> <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b></p> <p><b>` Giờ vệ sinh: Hỏi trẻ kí hiệu nhà vệ sinh trai, gái. ` Thực hành: nhận biết 1 số biển báo giao thông qua trò chơi.	
135	5	Trẻ nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào, biển báo giao thông...			
136	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết" tên làm vé tàu, kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học ...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ.</b></p> <p><b>` Nhận dạng một số chữ cái h, k	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái h, k, p, q</b></p> <p><b>` Tập tô chữ cái h, k, p, q * Hoạt động chơi:	
137		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.</b></p> <p><b>` Nhận dạng các chữ cái h, k, p, q	` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề giao thông	
138	5	Trẻ có thể nhận dạng các chữ cái h,k,p,q trong bảng chữ cái tiếng việt			

				` Góc phân vai: Kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng, viết sách bảng dạy học. ` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát.	
--	--	--	--	---	--

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

161	4	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông		* Hoạt động học: KNXH ` Dạy trẻ đội mũ bảo hiểm ` Trò chuyện về một số qui định giao thông. * Hoạt động chơi: ` <b>Giờ đón, trả trẻ:</b> Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về các quy định khi tham gia giao thông và trò chuyện với trẻ. ` Góc xây dựng: Xây bến cảng, xây vườn hoa, xây bến xe, ngã tư đường, bãi đỗ xe... ` Chơi ngoài trời: trải nghiệm tham gia giao thông đường	
162	5	Trẻ thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông: Chấp hành luật giao thông đi bên phải đường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe, chấp hành đèn tín hiệu giao thông...	Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường, đi đường ven đồi, ven núi, ven suối). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu". ` Chờ đến lượt		

167	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)	* Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc, chơi ngoài trời, trải nghiệm, trò chơi.	
168	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

184	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: + Bắc đưa thư vui tính + Anh phi công ơi * Hoạt động chơi + TC: Vui cùng giai điệu + Đoán tên bạn hát - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề. + Trẻ hát dân ca Bắc Bộ: Trống cơm.	
185	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.				

186	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (Hát các bài hát bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ) Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVD:</p> <p>+ Đường em đi</p> <p>+ Em đi qua ngã tư đường phố</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi âm nhạc: + Vui cùng giai điệu + Đoán tên bạn hát ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô.	
187	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”			
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”</p> <p>` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp; tiết tấu theo bài hát “Đường em đi, em đi qua ngã tư đường phố”.		
190	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm	* Hoạt động học: Tạo hình + Cắt dán biển báo giao thông + Làm thuyền buồm từ lá cây (EDP) * Hoạt động chơi: ` Chơi ở các	
191	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật			

		liệu thiên nhiên để tạo ra biển báo giao thông, thuyền buồm		góc: + Góc nghệ thuật: vẽ, cắt, xé, dán, nặn, phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên. + Chơi ngoài trời: phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên tạo thành các PTGT như thuyền buồm, biển báo.	
194	4	Trẻ có thể cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành biển báo giao thông có màu sắc, bố cục.	Sử dụng các kỹ năng cắt dán tạo ra biển báo giao thông có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	* Hoạt động học: Tạo hình ` Cắt dán biển báo giao thông <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc nghệ thuật: Cắt dán phương tiện giao thông. ` GHT: Làm album về các PTGT.	
195	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo thành biển báo giao thông có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo ra biển báo giao thông có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
202	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVD: Đường em đi, Em đi qua ngã tư đường phố <b>* Hoạt động chơi:</b> ` TCAN: Vui cùng giai điệu, Đoán tên bạn	
203		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
204	5	Trẻ có khả năng	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra		

		tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		hát ` GNT: Biểu diễn văn nghệ, hát, vận động các bài hát về chủ đề giao thông theo ý thích.	
205		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				
206	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	` Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: Tạo hình + Cắt dán biển báo giao thông + Làm thuyền buồm từ lá cây (EDP) * Hoạt động chơi: + Góc NT: Vẽ, tô màu, xé dán, in vân tay, nặn... + Chơi ngoài trời: Chơi các nhóm chơi: lá cây, hạt hạt, sỏi...	
207	5			Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về chủ đề Giao thông (Một số PTGT đường bộ, tranh ảnh về luật giao thông đèn xanh, đèn đỏ, đèn vàng...)
- Tranh thơ “Tàu thủy”, truyện: “ Xe lu và xe ca”
- Bài hát, bản nhạc gần gũi xung quanh trẻ (Em đi qua ngã tư đường phố, Đường em đi)
- Bộ đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, bút chì, thẻ số, bút màu, giấy màu, keo dán, vở tô đồ, sắc xô, phách tre, vòng, bóng,

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề giao thông.
- Trò chuyện về một số PTGT đường bộ, 1 số qui định giao thông đường bộ: Đi bên phải đường, ngồi trên xe ô tô không được thò đầu, thò tay ra

ngoài, ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm, qua đường phải có người lớn dắt...

- Trò chuyện với trẻ: Đây là xe gì? Nó có đặc điểm gì? Dùng để làm gì? Nó kêu như thế nào? Nó đi ở đâu? Là PTGT đường gì?.

- Cho trẻ kể các loại PTGT mà trẻ biết, ích lợi của các loại PTGT đó.

- Cô trưng bày một số tranh ảnh và đồ chơi chủ đề phương tiện giao thông vào các góc chơi.

HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG

(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG

KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ

Lò Thị Hạnh